

TÂN CHỈ NAM HUẤN GIÁO

Của Hội Đồng Giáo Hoàng về Thăng Tiến việc Tân Phúc Âm Hóa

LỜI NGƯỜI DỊCH

Khi nhận được bản dịch *Tân Chỉ Nam Huấn Giáo* này bằng tiếng Anh của Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ, người dịch đã vừa đọc vừa suy nghĩ và cầu nguyện để tìm xem Chúa muốn gì ở mình. Ý thức rằng, chẳng sớm hay muộn thì *Ủy Ban Giáo Lý và Đức Tin của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam* sẽ chính thức chuyển dịch văn kiện này ra tiếng Việt, người dịch lúc đầu chỉ có ý dựa theo Chỉ Nam này để viết một số bài liên quan đến các giáo lý viên mà thôi. Nhưng để viết các bài này thì cần phải thấu triệt chính bản văn và ý nghĩa của những gì được trình bày trong văn bản, nên phải dịch trước rồi viết bài sau. Vậy người dịch xin phép chia sẻ những gì mình học được với các Đấng Bản Quyền và nhất là các giáo lý viên hầu góp phần vào việc xây dựng Nước Thiên Chúa.

Bản dịch này hoàn toàn dựa trên *Directory for Catechesis* xuất hành tháng 7 năm 2020, ISBN: 978-1-60137-669-5 bằng tiếng Anh, nên có thể có những khác biệt với những bản dịch từ tiếng Pháp hay tiếng Ý.

Vì “*Chỉ Nam* này [được soạn thảo] nhằm phục vụ các Giám Mục, các Hội Đồng Giám Mục, và các cơ quan mục vụ và học thuật tham gia vào việc dạy giáo lý và Phúc Âm hóa”, là những vị đã quen thuộc với những từ chuyên môn của Hội Thánh nên *Chỉ Nam* này không có giải thích ý nghĩa của những từ chuyên môn ấy. Để giúp các độc giả giáo dân, nhất là các giáo lý viên, hiểu rõ tài liệu này hơn, người dịch xin mạo muội dịch toàn thể cuốn sách càng sát chữ càng tốt để người đọc tiện đối chiếu với bản tiếng Anh. Đồng thời cũng cố gắng giải thích một số từ chuyên môn dễ bị hiểu lầm đối với giáo dân. Với mục đích ấy, người dịch xin giải thích ở ý nghĩa của một số từ chuyên môn tiếng Anh thông dụng trong *Chỉ Nam* này.

- *Catechesis* – Từ *catechesis* được dịch sang tiếng Việt là *huấn giáo* hay việc *dạy giáo lý*. Chính vì dịch là huấn giáo hay dạy giáo lý mà nhiều người hiểu lầm là việc dạy học viên học thuộc lòng một số câu trả lời về giáo lý. Thực ra theo Thánh Gioan Phaolô II thì “*Dạy giáo lý là nỗ lực của toàn thể Hội Thánh để tạo ra các môn đệ, để giúp người ta tin vào Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa... và để giáo dục cùng dạy họ ở đời này và như thế xây dựng Thân Thể Đức Kitô*” (*Catechesi Tradendae* #1). Như thế, “*Dạy giáo lý là giúp người ta nhận ra toàn bộ kế hoạch vĩnh cửu của Thiên Chúa trong con người Đức Kitô; là tìm hiểu ý nghĩa các hành động và lời nói của Đức Kitô, và các dấu lạ Người đã thực hiện*”. Mục đích của việc dạy giáo lý là “*dẫn đưa con người đến hiệp thông với Chúa Giêsu Kitô*” (*Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo*, #426). Chính vì thế mà Hội Thánh đặt việc dạy giáo lý như là một phần của tiến trình Phúc Âm hóa.
- *Evangelization* – Từ này được dịch ra tiếng Việt bằng nhiều cách: (1) Phúc Âm hóa, (2) Rao giảng Tin Mừng, (3) Truyền giáo. Trong bản dịch này, dịch giả dùng *Phúc Âm hóa* để dịch *Evangelization*, *Tân Phúc Âm hóa* để dịch *New-Evangelization* và *Tái Phúc Âm hóa* để dịch *Re-Evangelization*. Còn từ *rao giảng Tin Mừng* được dùng để

dịch cụm từ *proclamation of the Gospel*, và từ *truyền giáo* được dùng để dịch từ *mission* hoặc *missionary*. Phúc Âm hóa theo Thánh Phaolô VI là “*đem Tin Mừng vào tất cả mọi tầng lớp xã hội của nhân loại, và qua ảnh hưởng của Tin Mừng biến đổi nhân loại từ bên trong và canh tân nó*”. Như thế Phúc Âm hóa khác với Truyền Giáo là đem Tin Mừng đến với những người chưa biết Chúa. Tất cả mọi người, kể cả Giáo Hoàng, đều cần được Phúc Âm hóa để được đổi mới từ bên trong.

- *Kerygma* – *Lời rao giảng hay công bố Tin Mừng đầu tiên hay Tin Mừng nguyên thủy*. Thánh Gioan Phaolô II định nghĩa *kerygma* như “*lời công bố Tin Mừng đầu tiên cách hăng say mà nhờ đó một người một ngày nào đó bị tràn ngập và đi đến quyết định phó thác cho Chúa Giêsu Kitô qua Đức Tin*” (*Catechesi Tradendae*, #25). Đức Thánh Cha Phanxicô tóm tắt *kerygma* như sau, “*Đức Chúa Giêsu Kitô yêu thương chúng ta, Người đã ban mạng sống của Người để cứu chúng ta, và giờ đây Người đang ở bên chúng ta mỗi ngày, để soi sáng, củng cố và giải thoát chúng ta.*” Và ngài nhấn mạnh rằng, “*Trên miệng của giáo lý viên phải luôn luôn vang đi vọng lại lời loan báo đầu tiên*” này. (*Evangelii Gaudium*, #164). Ngài còn nói thêm “*Toàn thể việc đào luyện Kitô hữu trước hết cần đào sâu kerygma, là điều mỗi ngày một nhập thể hơn và không bao giờ ngừng soi sáng việc dạy giáo lý, cho phép chúng ta hiểu đúng ý nghĩa của bất cứ chủ đề nào được khai triển trong việc dạy giáo lý. Đây là lời loan báo đáp ứng khát vọng sự vô biên trong mỗi tâm hồn con người. Tính trung tâm của kerygma đòi hỏi một số đặc tính thiết yếu của lời công bố mà hiện nay cần có ở khắp mọi nơi là: diễn tả tình yêu cứu độ của Thiên Chúa trước các nhiệm vụ luân lý và tôn giáo, không áp đặt chân lý nhưng thu hút qua sự tự do*”. (*Evangelii Gaudium*, #165).

Hy vọng với những chú thích ở trên người đọc sẽ hiểu rõ hơn ý nghĩa của bản văn và đem ra thực hành trong đời sống cũng như trong việc truyền thụ đức tin cho người khác. Nguyên xin Chúa Thánh Thần hướng dẫn cả người dịch lẫn những ai đọc bản dịch này để tất cả đều làm mọi sự vì vinh danh Chúa và cứu rỗi các linh hồn. Chớ gì tất cả chúng ta noi gương Đức Mẹ đọc đi đọc lại *Chỉ Nam* này và suy đi nghĩ lại trong lòng.

Houston, ngày 8 tháng 9, 2020

Phaolô Phạm Xuân Khôi

BẢNG CHỮ VIẾT TẮT

| Thánh Kinh | | Các Tài Liệu Công Đồng Vaticanô II | |
|------------|-----------------|------------------------------------|--------------------------|
| Am | Amốt | AA | Apostolicam Actusiotatem |
| Bar | Barúc | AG | Ad Gentes |
| Col | Côlôxê | CD | Christus Dominus |
| 1 Cor | 1 Corinthô | DV | Dei Verbum |
| Cv | Tông Đồ Công Vụ | GE | Gravissimum Educationis |
| Đnl | Đệ Nhị Luật | GS | Gaudium et Spes |
| Dt | Thư Do Thái | LG | Lumen Gentium |

| | | | |
|------|----------|----|-------------------------|
| Eph | Êphêxô | NA | Nostra Aetate |
| 1 Ga | 1 Gioan | OE | Orientalium Ecclesiarum |
| Gal | Galatê | OT | Optatam Totius |
| Gal | Gioan | PO | Presbyterorum Ordinis |
| Ger | Giêrêmia | SC | Sacrosanctum Concilium |
| Gs | Giôsua | UR | Unitatis Redintegratio |

Các Chữ Tắt Khác

| | | | |
|------|------------|----------|--|
| Kn | Khôn Ngoan | AAS | Acta Apostolicae Sedis |
| Lc | Luca | AL | Amoris Laetitia (Phanxicô) |
| Mk | Marcô | ASS | Acta Apostolicae Sedis |
| Mt | Matthêu | c. | Giáo Luật số |
| Pl | Philippê | cc. | Các Giáo Luật số |
| 1 Pr | 1 Phêrô | CCEO | Corpus Canonum Ecclesiarum Orientalium |
| 2 Pr | 2 Phêrô | CCL | Corpus Christianorum, Series Latina |
| Prv | Châm Ngôn | ChV | Christus Vivit (Phanxicô) |
| Rm | Rôma | CIC | Codex Iuris Canonici |
| St | Sáng Thế | CT | Catechesi tradendae (Gioan Phaolô II) |
| 1 Tm | 1 Timôthê | GDC | Chỉ Nam Chung về Huấn Giáo |
| 2 Tm | 2 Timôthê | EG | Evangelii Gaudium (Phanxicô) |
| Tv | Thánh Vịnh | GLCG | Sách Giáo Lý của Hội Thánh Công Giáo |
| 1 V | 1 Các Vua | Op. cit. | Opera citata |
| Xh | Xuất Hành | PG | Patrologia Graeca (J.P. Migne) |
| Xp | Xôphônia | PL | Patrologia Latina (J.P. Migne) |
| | | RICA | Rite of Christian Initiation of Adults |
| | | x. | Xem |
| | | # | Số |

MỞ ĐẦU

Tiến trình dạy giáo lý trong những thập niên gần đây đã được đánh dấu bằng *Tông Huấn Dạy Giáo Lý trong Thời Đại Chúng Ta (Catechesi Tradendae)*. Văn bản không những miêu tả cuộc hành trình được thực hiện bắt đầu từ cuộc canh tân của Công Đồng Vaticanô II, mà còn cô đọng những đóng góp của rất nhiều Giám Mục từ khắp nơi trên thế giới đã nhóm họp tại Thượng Hội Đồng Giám Mục năm 1977. Theo ngôn từ của tài liệu ấy thì việc dạy giáo lý “có hai mục tiêu là trưởng thành hóa đức tin ban đầu và giáo dục người môn đệ thật của Đức Kitô bằng một sự hiểu biết sâu xa hơn và có hệ thống hơn về con người và sứ điệp của Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta.”¹ Đây là một công tác khó khăn không cho phép một sự phân biệt cứng nhắc giữa những giai đoạn khác nhau liên quan đến tiến trình dạy giáo lý. Trong bất cứ trường hợp nào thì mục đích, dù là một mục đích có những đòi hỏi khắt khe, vẫn không thay đổi, đặc biệt là trong bối cảnh văn hóa của những thập niên gần đây. Một lần nữa dựa theo bản văn của Thánh Gioan Phaolô II thì

¹ CT 19

việc dạy giáo lý có ý định “nhờ sự trợ giúp của Thiên Chúa, phát triển đức tin ban đầu, cùng thăng tiến đến mức viên mãn, và nuôi dưỡng mỗi ngày đời sống Kitô hữu của các tín hữu, trẻ cũng như già. Mục đích này đúng ra là làm tăng trưởng, ở mức độ hiểu biết và đời sống, hạt giống đức tin đã được Chúa Thánh Thần đã gieo cùng với lời công bố đầu tiên, và được truyền lại cách hiệu nghiệm qua Bí Tích Thánh Tẩy.”² Bằng cách này, việc dạy giáo lý vẫn còn mọc rễ sâu xa trong truyền thống vững chắc đặc trưng cho lịch sử Kitô giáo từ nguyên thủy. Nó kéo dài như một hoạt động đào luyện duy nhất của Hội Thánh, vì tôn trọng những nhóm tuổi khác nhau của các tín hữu, đang cố gắng làm cho Tin Mừng của Đức Kitô được trở nên thích hợp ngõ hầu cung cấp sự nâng đỡ cho một việc làm nhân chứng rõ ràng.

Chỉ Nam Huấn Giáo này nằm trong sự liên tục năng động giữa hai Chỉ Nam đi trước nó. Vào ngày 18 tháng 3 năm 1971, Thánh Phaolô VI đã phê chuẩn *Chỉ Nam Chung về Huấn Giáo* được Thánh Bộ Giáo Sĩ soạn thảo. *Chỉ Nam* ấy được biết như một trình bày có hệ thống đầu tiên về các giáo huấn phát sinh từ Công Đồng Vaticanô II (x. CD 44). Đừng quên rằng Thánh Phaolô VI đã coi tất cả giáo huấn của Công Đồng như “Sách Giáo Lý vĩ đại của thời hiện đại.”³ Trong mọi trường hợp, Sắc Lệnh *Christus Dominus* cung cấp những chi tiết và những hướng dẫn đặc biệt về việc dạy giáo lý. Các Nghị Phụ Công Đồng nói, “Các Giám Mục phải trình bày giáo thuyết Kitô giáo một cách thích hợp với những nhu cầu của thời đại, nghĩa là đáp ứng những khó khăn và những vấn đề đang làm cho mọi người xao động và khắc khoải nhất. [...] Các ngài phải cố gắng dùng những phương tiện khác nhau sẵn có trong thời đại chúng ta để loan báo giáo thuyết Kitô giáo, trước hết là việc giảng thuyết và việc tổ chức dạy giáo lý: cả hai luôn luôn giữ một địa vị chính yếu. [...] Các Giám Mục phải lo lắng để việc tổ chức dạy giáo lý được thực hiện chu đáo cho các thiếu nhi, cho thanh thiếu niên và cho cả những người đã trưởng thành với mục đích là làm cho đức tin nơi mọi người, sau khi được giáo thuyết soi dẫn, trở nên sống động, minh bạch và hữu hiệu. Các ngài phải lo lắng để việc truyền đạt giáo lý có thể theo một thứ tự thích ứng và một phương pháp không những xứng hợp với môn đang học hỏi mà còn hợp với tính tình, khả năng, tuổi tác và cả hoàn cảnh sinh sống của các học viên. Cuối cùng, các ngài cũng phải đảm bảo rằng việc dạy giáo lý đó cũng phải dựa trên Thánh Kinh, Thánh Truyền, Phụng Vụ, Huấn Quyền và đời sống Hội Thánh.

“Hơn nữa, các ngài phải chắc chắn rằng các giáo lý viên phải được đào luyện thích đáng để họ hiểu rõ các giáo thuyết của Hội Thánh và có một kiến thức về những định luật tâm lý và các phương pháp sư phạm cả về lý thuyết lẫn thực hành.

Các Giám Mục cũng phải cố gắng canh tân hay ít nhất là thích nghi cách dạy giáo lý cho những tân tòng đã lớn tuổi một cách tốt đẹp hơn” (CD 13-14).

Như có thể được ghi nhận, giáo huấn này bao hàm những tiêu chuẩn chung cho việc không ngừng canh tân huấn giáo, là điều không thể vẫn là một hoạt động tách rời khỏi bối cảnh lịch sử và văn hóa trong đó nó được thực hiện. Một dấu chỉ hiển nhiên của điều này là sự phát triển đầu tiên của nó là việc thành lập Hội Đồng Quốc Tế và Huấn Giáo vào ngày 7 tháng 7 năm 1973.

² CT 20

³ Phaolô VI, *Huấn từ cho các tham dự viên của cuộc họp khoáng đại của Hội Đồng Giám Mục Ý* (23 tháng 6, 1966).

Đây là một tổ chức mà qua đó nhiều chuyên gia khác nhau từ khắp nơi trên thế giới giúp Thánh Bộ có thẩm quyền kéo sự chú ý đến các nhu cầu hiện diện trong các Hội Thánh khác nhau, để việc dạy giáo lý thích hợp hơn bao giờ hết với kết cấu tôn giáo, văn hóa và lịch sử.

Trong dịp kỷ niệm 30 năm Công Đồng, ngày 11 tháng 10 năm 1992, Thánh Gioan Phaolô II đã cho ấn hành *Sách Giáo Lý của Hội Thánh Công Giáo*. Theo lời ngài, “Sách Giáo Lý này không có ý định thay thế các sách giáo lý địa phương [...] Nó nhằm mục đích khuyến khích và giúp đỡ trong việc viết các sách giáo lý mới của địa phương, là những sách phải kể đến những hoàn cảnh và nền văn hóa khác nhau”⁴. Do đó, vào ngày 15 tháng 8 năm 1997, *Sách Chỉ Dẫn (Chỉ Nam) Chung về Huấn Giáo* được ấn hành. Ai cũng thấy rõ công trình vĩ đại được thực hiện ngay sau ấn bản này. Thế giới rộng lớn và khác biệt của việc dạy giáo lý đã nhận được sự thúc đẩy tích cực để làm cho các nghiên cứu mới nuôi dưỡng sự hiểu biết hơn về những đòi hỏi sư phạm và đào luyện của việc dạy giáo lý được sống động, trên hết trong ánh sáng của một giải thích được đổi mới về giáo lý dự tòng. Nhiều Hội Đồng Giám Mục, vì những nhu cầu, đã tạo ra những kế hoạch dạy giáo lý mới cho những nhóm tuổi khác nhau. Từ trẻ nhỏ đến người trưởng thành, từ người trẻ đến các gia đình, đã có một sự canh tân xa hơn về việc dạy giáo lý.

Vào ngày 23 tháng 3 năm 2020, Đức Thánh Cha Phanxicô đã phê chuẩn Tân *Chỉ Nam Huấn Giáo* mà chúng tôi được vinh dự và có trách nhiệm trình bày cho Hội Thánh. Nó tiêu biểu cho một giai đoạn xa hơn trong việc canh tân năng động mà huấn giáo thực hiện. Cuối cùng các nghiên cứu về giáo lý và các nỗ lực không ngừng của nhiều Hội Đồng Giám Mục đã đem lại những thành quả rất quan trọng cho đời sống Hội Thánh cùng sự trưởng thành của các tín hữu, và đòi hỏi một trình bày có hệ thống mới.

Một lịch sử tổng quát vẫn tất cho thấy rằng mỗi Chỉ Nam đã được xuất bản như một sách tiếp theo những văn kiện quan trọng nào đó của Huấn Quyền. Chỉ Nam thứ nhất dựa theo giáo huấn của Công Đồng; Chỉ Nam thứ hai dựa theo *Sách Giáo Lý của Hội Thánh Công Giáo*; và Chỉ Nam của chúng ta dựa theo *Thượng Hội Đồng Giám Mục về Tân Phúc Âm Hóa và Truyền Thụ Đức Tin Kitô Giáo*, cùng với Tông Huấn *Evangelii Gaudium* của Đức Thánh Cha Phanxicô. Cả ba văn bản có cùng những vấn đề chung, tức là các mục tiêu và các công tác của việc dạy giáo lý, trong khi mỗi văn bản được đặc trưng bằng những thay đổi về bối cảnh lịch sử và cách thực hành của Huấn Quyền. Chỉ Nam thứ nhất và thứ hai cách nhau 26 năm; Chỉ Nam thứ hai và Chỉ Nam của chúng ta cách nhau 23 năm. Một cách nào đó, niên đại cho thấy động năng lịch sử phải được bàn đến là điều cần thiết như thế nào. Một cái nhìn kỹ hơn về bối cảnh văn hóa cho thấy những vấn đề mới mà Hội Thánh được mời gọi để sống với: đặc biệt là hai vấn đề. Vấn đề thứ nhất là hiện tượng *văn hóa thuật số*, là điều đem theo nó một hàm ý thứ hai, *văn hóa toàn cầu*. Cả hai văn hóa này nối kết với nhau quá chặt chẽ đến nỗi chúng hình thành lẫn nhau và tạo ra những hiện tượng làm nổi bật sự thay đổi triệt để trong đời sống con người. Nhu cầu huấn luyện chú ý đến cá nhân thường bị lu mờ khi những mô hình chung (one-size-fits-all) bắt đầu có ảnh hưởng. Cám dỗ thích nghi để hình thành một tiêu chuẩn quốc tế là một nguy cơ mà chúng ta đừng coi thường, đặc biệt là trong phạm vi đào luyện về đời sống đức tin. Thực ra, đức tin được truyền thụ qua những liên hệ giữa người với người và được nuôi dưỡng trong phạm vi cộng đồng. Nhu cầu diễn tả đức tin với kinh nguyện phụng vụ và làm chứng cho đức tin này với sức

⁴ Gioan Phaolô II, *Tông Hiến Fides depositum* (11 tháng 11 năm 1992), IV.

manh của đức ái đòi hỏi phải vượt trên bản chất chấp vá của những sáng kiến riêng biệt ngõ hầu phục hồi sự hợp nhất nguyên thủy của thực thể Kitô giáo. Điều này có nền tảng trong Lời Chúa được công bố và truyền thụ bởi Hội Thánh với một Truyền Thống sống động, có khả năng kết hợp chặt chẽ cái mới và cái cũ (x. Mt 13:25) của những thể hệ tín hữu lan rộng khắp nơi trên thế giới.

Trong những thập niên tiếp theo Công Đồng Vaticanô II, Hội Thánh đã có rất nhiều dịp để suy tư về sứ vụ trọng đại mà Đức Kitô đã trao phó cho mình. Đặc biệt có hai văn kiện mời gọi chúng ta chú ý đến nhu cầu Phúc Âm hóa này. Thánh Phaolô VI với Tông Huấn *Evangelii Nuntiandi* và Đức Thánh Cha Phanxicô với Tông Huấn *Evangelii Gaudium* đã vạch ra con đường dẫn thân hàng ngày để Phúc Âm hóa của các tín hữu mà không chấp nhận bất cứ bào chữa nào. Thánh Phaolô VI tuyên bố một cách hùng hồn rằng “Hội Thánh hiện hữu để Phúc Âm hóa”⁵; Đức Thánh Cha Phanxicô nhắc lại một cách rõ ràng không kém: “Tôi là một sứ vụ”⁶. Không một lời bào chữa nào có thể làm cho chúng ta sao lãng một trách nhiệm thuộc về từng tín hữu và toàn thể Hội Thánh. Như thế mỗi liên hệ chặt chẽ giữa việc Phúc Âm hóa và dạy giáo lý trở nên điểm đặc trưng rõ ràng của *Chỉ Nam* này. Nó có mục đích trình bày một lộ trình mà dọc theo đó người ta có thể thấy một sự nối kết mật thiết giữa việc công bố *lời loan báo đầu tiên (kerygma)* và sự trưởng thành của nó.

Nền tảng của tiêu chuẩn gợi ý cho suy tư về và xuất bản *Chỉ Nam* này là những lời của Đức Thánh Cha Phanxicô “Chúng ta đã tái khám phá vai trò cơ bản của *lời loan báo đầu tiên* hay *kerygma*, nó cần phải là trọng tâm của mọi hoạt động Phúc Âm hóa và mọi nỗ lực canh tân Hội Thánh. [...] *Lời loan báo đầu tiên* này được gọi là “đầu tiên” không phải bởi vì nó hiện hữu lúc ban đầu và rồi có thể bị quên lãng hay thay thế bằng những lời khác quan trọng hơn. Nó là đầu tiên theo nghĩa phẩm chất vì nó là lời rao giảng chính, lời rao giảng mà chúng ta phải nghe đi nghe lại bằng nhiều cách khác nhau, phải loan báo bằng cách này hay cách khác trong suốt tiến trình dạy giáo lý, ở mọi cấp độ và mọi thời điểm.[...] Chúng ta không được nghĩ rằng trong việc dạy giáo lý, *lời loan báo đầu tiên (kerygma)* nhường chỗ cho một sự đào luyện được coi là “vững chắc” hơn. Không có gì vững chắc, sâu xa, bảo đảm và khôn ngoan hơn *lời loan báo ban đầu* này. Mọi sự đào luyện Kitô giáo đều bao gồm việc càng ngày càng đi sâu hơn vào *kerygma*, được phản ánh trong và không ngừng soi sáng công việc dạy giáo lý, nhờ đó nó giúp chúng ta hiểu đầy đủ hơn tầm quan trọng của mỗi đề tài được đề cập đến sau đó. Nó là sứ điệp có khả năng đáp lại lòng ao ước sự vô biên luôn ở trong tâm hồn mỗi người”⁷.

Địa vị ưu tiên của *kerygma*, dù quan trọng đến nỗi chúng tôi phải đề nghị một *huấn giáo dựa vào lời loan báo đầu tiên (kerygmatic catechesis)*, không hề làm cho chúng ta sao lãng giá trị của việc hiệp nhiệm hoặc việc làm chứng cho đức ái. Chỉ một nỗ lực nghiêm túc mới khiến cho người ta nghĩ đến *lời loan báo đầu tiên* như một luận lý nhằm thuyết phục người đối thoại. Rao giảng Tin Mừng là làm nhân chứng cho một cuộc gặp gỡ đặt trọng tâm vào Đức Chúa Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa, nhập thể trong lịch sử nhân loại, để đem mạc khải về tình yêu cứu độ của Chúa Cha đến hoàn thành. Dựa vào trọng tâm của đức tin này, *lex credendi* (luật đức tin) tự ý

⁵ EN 14

⁶ EG 273

⁷ EG 164-165

nhường chỗ cho *lex orandi* (luật cầu nguyện), và chúng cùng nhau biến cách sống của người tín hữu thành một nhân chứng của tình yêu, khiến cho lời loan báo trở nên đáng tin cậy. Thực ra, mọi người đều cảm thấy được lôi cuốn vào tiến trình tự thăng tiến là điều dẫn đến một câu trả lời cuối cùng và dứt khoát cho câu hỏi về ý nghĩa (cuộc đời).

Cho nên ba phần của *Chỉ Nam Huấn Giáo* này khai triển cuộc hành trình dạy giáo lý dưới quyền ưu tiên của việc Phúc Âm hóa. Các Giám Mục, là những người đầu tiên nhận được tài liệu này, cùng với các Hội Đồng Giám Mục, các ủy ban về huấn giáo, và nhiều giáo lý viên, có thể kiểm chứng sự khai triển có hệ thống được viết trong việc soạn thảo nó một cách cẩn thận để làm cho mục tiêu của việc dạy giáo lý được tỏ tường, mục tiêu này là một cuộc gặp gỡ sống động với Chúa là Đấng biến đổi cuộc sống. Tiến trình dạy giáo lý được diễn tả như chú tâm vào cấu trúc hiện sinh của cuộc sống khi nhìn nhận sự liên hệ của những loại người khác nhau được nhắc đến ở trên trong những môi trường sống thực sự của họ. Khá nhiều chú ý được dành cho chủ đề đào luyện giáo lý viên, bởi vì việc tái khám phá ra tác vụ của họ trong cộng đồng Kitô hữu có vẻ là điều cấp bách. Sau hết, chỉ những giáo lý viên sống tác vụ của mình như một ơn gọi mới có thể góp phần vào sự hữu hiệu của việc dạy giáo lý. Chung cuộc, chính bởi vì việc dạy giáo lý xảy ra dưới ánh sáng của cuộc gặp gỡ, nó lãnh một trách nhiệm vĩ đại trong việc cộng tác vào việc hội nhập văn hóa của đức tin. Tiến trình này dành chỗ cho việc tạo ra một ngôn ngữ mới và những phương pháp mới mà trong sự đa dạng của cách thể hiện chúng làm sự phong phú của Hội Thánh hoàn vũ thậm chí được hiển nhiên hơn.

Hội Đồng Giáo Hoàng về Thăng Tiến việc Tân Phúc Âm Hóa, chịu trách nhiệm về huấn giáo vào ngày 16 tháng 1 năm 2013, với sự ấn hành của tự sắc *Fides per doctrinam*, ý thức rằng *Chỉ Nam Huấn Giáo* còn có thể được cải tiến. Nó không nhận là hoàn toàn đầy đủ, bởi vì theo bản chất, nó được viết cho các Hội Thánh địa phương bằng một cách nào đó để các Hội Thánh này được khuyến khích và hỗ trợ trong việc xuất bản chỉ nam riêng của mình. Việc soạn thảo *Chỉ Nam* này có liên hệ đến một số chuyên gia, là một cách diễn tả của tính hoàn vũ của Hội Thánh. Trong những giai đoạn khác nhau của việc soạn thảo, nó được gửi cho một số Giám Mục, linh mục và giáo lý viên để góp ý. Nhiều người nam nữ đã tham gia vào công việc đòi hỏi này mà chúng tôi hy vọng có thể là đóng góp vững chắc vào lúc này. Với tất cả những người này, chúng tôi xin gửi lời cảm ơn riêng và lòng biết ơn chân thành vì công việc vĩ đại mà họ đã làm với tài chuyên môn, lòng đam mê và đại lượng.

Do một sự trùng hợp hoàn toàn ngẫu nhiên, việc phê chuẩn *Chỉ Nam* này đã xảy ra vào ngày lễ kính Thánh Turibius thành Mogrovejo (1538-1606), một vị thánh không mấy người biết đến, nhưng lại rất mạnh mẽ thúc đẩy việc Phúc Âm hóa và dạy giáo lý. Theo chân Thánh Ambrôsiô, một giáo dân và luật gia xuất chúng, sinh ra ở Mallorca trong một gia đình quý tộc, được giáo dục tại Đại Học Valladolid và Salamanca, ở đó ngài đã trở thành một giáo sư. Khi đang làm chánh án của Granada ngài được phong Giám Mục và được Đức Giáo Hoàng Grêgôriô XIII sai đến thành Lima, nước Peru. Ngài đã hiểu tác vụ Giám Mục của mình như một nhà truyền giáo (người Phúc Âm hóa) và giáo lý viên. Vang vọng lời Giáo Phụ Tertuliô, ngài thích lập lại câu “Đức Kitô là chân lý, chứ không phải là tục quán”. Ngài đã nhắc lại câu này cách đặc biệt cho những *conquistadores* (những người đến chinh phục Peru và Mê Tây Cơ vào thế kỷ thứ XVI), là những kẻ đàn áp các dân bản xứ nhân danh sự ưu việt về văn hóa, và cho các linh mục không có can đảm bênh vực quyền lợi của dân nghèo. Như một nhà thừa sai không biết mệt, ngài đã đi

khắp nơi trong phạm vi giáo phận của ngài để trên hết tìm các thổ dân hầu rao giảng Lời Chúa cho họ bằng các ngôn từ đơn sơ và dễ hiểu. Trên 25 năm làm Giám Mục, ngài đã tổ chức những hội nghị giáo phận và giáo hạt, và hoạt động như giáo lý viên để xuất bản những sách giáo lý đầu tiên cho thổ dân Nam Mỹ bằng tiếng Tây Ban Nha, Quéchua và Aymara. Công việc Phúc Âm hóa của ngài đã sinh những hoa quả bất ngờ với hàng ngàn thổ dân đã đến với đức tin sau khi gặp gỡ Đức Kitô trong đức bác ái của vị Giám Mục. Ngài là người đã ban bí tích Thêm Sức cho hai vị thánh của Hội Thánh ấy: thánh Martin de Porres và thánh Rosa đệ Lima. Năm 1983, Thánh Gioan Phaolô II đã tuyên phong ngài làm quan thầy của hàng Giám Mục Châu Mỹ La Tinh. Vì thế mà *Chi Nam* này được đặt dưới sự bảo trợ của vị giáo lý viên vĩ đại này.

Đức Thánh Cha Phanxicô đã viết rằng “Chúa Thánh Thần ban tràn đầy sự thánh thiện giữa dân thánh và trung tín của Thiên Chúa. [...] Tôi thích chiêm ngưỡng sự thánh thiện hiện diện trong sự kiên nhẫn của dân Thiên Chúa: nơi những cha mẹ nuôi nấng con cái họ với tình yêu thương bao la, nơi những người nam nữ làm việc chăm chỉ để nuôi sống gia đình, nơi người bệnh tật, nơi các tu sĩ già cả mà không bao giờ mất nụ cười của họ. Trong sự kiên trì hàng ngày của họ, tôi thấy sự thánh thiện của Hội Thánh đang chiến đấu. Rất thường thì đó là một sự thánh thiện được tìm thấy nơi những người hàng xóm cạnh nhà chúng ta, là những người, đang sống giữa chúng ta, phản ánh sự hiện diện của Thiên Chúa.[...] Tất cả chúng ta đều được mời gọi nên thánh bằng cách sống cuộc đời với tình yêu và bằng cách làm chứng trong mọi công việc mình làm, ở bất cứ nơi nào mình sống. Anh chị em được mời gọi đến đời sống thánh hiến ư? Hãy nên thánh bằng cách sống quyết tâm của mình với niềm vui. Anh chị em đã kết hôn ư? Hãy nên thánh bằng cách yêu thương và chăm sóc cho chồng hay vợ mình, như Đức Kitô chăm sóc cho Hội Thánh. Anh chị em làm việc để kiếm sống ư? Hãy nên thánh bằng cách làm việc với sự liêm chính và kỹ năng trong khi phục vụ anh chị em mình. Anh chị em là cha mẹ hoặc ông bà ư? Hãy nên thánh bằng cách kiên nhẫn dạy dỗ con cháu cách theo Chúa Giêsu. Anh chị em ở địa vị có thẩm quyền ư? Hãy nên thánh bằng cách làm việc cho công ích và từ bỏ lợi ích cá nhân”.⁸

Sự thánh thiện là lời sống còn cần được công bố trong một tân *Chi Nam Huấn Giáo*. Nó là lời báo trước một cách sống mà các giáo lý viên cũng được mời gọi bước theo với một lòng kiên trì và trung tín. Họ không đi một mình trong cuộc hành trình khó khăn này. Hội Thánh, trong mọi phần của thế giới, có thể giới thiệu những mẫu giáo lý viên là những người đã đạt được sự thánh thiện, ngay cả từ vì đạo, bằng cách sống tác vụ của mình mỗi ngày. Chúng từ của họ sinh hoa quả, và làm cho chúng ta ngày nay cũng có thể nghĩ được rằng mỗi người trong chúng ta có thể bền tâm trong cuộc phiêu lưu này, ngay cả trong công việc là một giáo lý viên thầm lặng, cực nhọc và đôi khi không được ai biết ơn.

Từ Vatican, ngày 23 tháng 3, 2020.

Phụng vụ kính nhớ Thánh Turibus thành Mogrovejo.

+ Salvatore Fisichella,

Tổng Giám Mục Tông Tòa Voghenza, Chủ Tịch

+ Octavio Ruiz Arenas
Cựu Tổng Giám Mục Villavicencio, Bí Thư

DẪN NHẬP

1. Việc dạy giáo lý là một phần thiết yếu của tiến trình canh tân rộng lớn hơn mà Hội Thánh được mời gọi thực hiện để trung thành với mệnh lệnh của Chúa Giêsu Kitô là rao giảng luôn luôn và khắp nơi Tin Mừng của Người (x. Mt 28:19). Việc dạy giáo lý tham gia vào nỗ lực Phúc Âm hóa theo bản chất riêng của nó, ngõ hầu đức tin có thể được nâng đỡ bằng một sự trưởng thành liên tục và tự thể hiện trong cách sống được biểu thị bằng chính việc làm môn đệ Đức Kitô. Vì lý do này mà việc dạy giáo lý liên quan đến phụng vụ và đức ái để chứng tỏ sự hợp nhất thiết yếu của đời sống mới phát sinh từ Bí Tích Rửa Tội.

2. Khi kể đến việc canh tân này, Đức Thánh Cha Phanxicô trong Tông Huấn *Evangelii Gaudium*, đã vạch ra một số đặc tính rõ rệt của việc dạy giáo lý là những điều nối kết nó một cách trực tiếp hơn với việc rao giảng Tin Mừng trong thế giới ngày nay.

*Việc dạy giáo lý theo lời công bố đầu tiên (kerygmatic catechesis)*⁹ đi vào tận trung tâm của đức tin và nắm bắt được sứ điệp chính yếu của Kitô giáo, là một bài giáo lý tỏ bày hành động của Chúa Thánh Thần, Đấng thông truyền tình yêu cứu độ của Thiên Chúa trong Đức Chúa Giêsu Kitô và tiếp tục ban tặng Chính Mình để mọi con người có thể có được sự sung mãn của đời sống. Những cách trình bày có hệ thống khác nhau về *kerygma* cần phải mở ra những con đường khám phá, tương ứng với những ô cửa của cuộc sống mở vào màu nhiệm.

*Việc dạy giáo lý như khai tâm hiệp nhiệm*¹⁰ giới thiệu người tín hữu vào kinh nghiệm sống của cộng đồng Kitô hữu, là môi trường thật sự cho đời sống đức tin. Kinh nghiệm đào luyện này tiệm tiến và năng động; đây các dấu chỉ cùng các cách diễn tả và hữu ích cho việc tích hợp mọi bình diện của con người. Tất cả những điều này trực tiếp nói về một sự hiểu biết trực quan, bén rễ một cách vững chắc trong suy tư về giáo lý và thực hành mục vụ của Hội Thánh, là điều càng ngày càng trở nên cấp bách, rằng việc dạy giáo lý phải được gọi hứng từ mô hình giáo lý dự tòng.

3. Dưới ánh sáng của những đặc điểm này là điều biểu thị cho việc dạy giáo lý từ nhãn quan truyền giáo, thì mục tiêu của tiến trình dạy giáo lý cũng được tái giải thích. Sự hiểu biết hiện nay về những động năng đào luyện con người đòi hỏi rằng một *sự hiệp thông mật thiết với Đức Kitô*, đã được vạch ra trong Huấn Quyền hiện nay như cùng đích của việc sáng kiến dạy giáo lý, không những phải được xác định như một mục tiêu nhưng cũng phải được hiện thực qua một tiến trình đồng hành.¹¹ Thực ra, toàn bộ tiến trình *nội tâm hóa Tin Mừng* liên quan đến toàn thể con người trong kinh nghiệm sống đặc biệt riêng của họ. Chỉ có cách dạy giáo lý cố gắng giúp đỡ mỗi cá nhân phát triển cách *đáp trả đức tin* đặc thù của riêng mình mới có thể đạt tới mục tiêu được nói rõ ở trên. Đó là lý do tại sao *Chỉ Nam* này nhắc lại tầm quan trọng của việc có một cách dạy giáo lý đi kèm theo việc phát triển một *não trạng đức tin* trong một động năng của *sự biến đổi*, chung cuộc là một *hành động của Thần Khí*. Đây là một hình thức *hội nhập văn hóa đức tin* nguyên thủy và cần thiết.

⁹ x. EG 164-165

¹⁰ x. EG 166

¹¹ x. EG 169-173

4. Do đó, trong khi tái giải thích bản chất và mục tiêu của việc dạy giáo lý, *Chi Nam* này đưa ra một vài quan điểm là thành quả của sự phân định đã được thực hiện trong bối cảnh Hội Thánh của những thập niên gần đây và được trực tiếp trình bày khắp nơi trong tài liệu, đến nỗi hầu như tạo thành văn mạch của nó.

- Nó nhắc lại *sự tín thác hoàn toàn vào Chúa Thánh Thần*, Đang đang hiện diện và hoạt động trong Hội Thánh, trong thế gian và trong tâm hồn con người. Điều này mang đến cho nỗ lực dạy giáo lý một vẻ vui tươi, bình thản và có trách nhiệm.
- Hành vi đức tin được phát sinh từ *tình yêu luôn khao khát một sự hiểu biết mỗi ngày một hơn về Đức Chúa Giêsu Kitô*, đang sống trong Hội Thánh, và vì lý do này việc dẫn nhập các tín hữu vào đời sống Kitô hữu có nghĩa là dẫn đưa họ vào một cuộc gặp gỡ sống động với Người.
- Hội Thánh, mầu nhiệm hiệp thông, được Chúa Thánh Thần sinh động hóa và làm cho sinh hoa quả trong việc sinh ra sự sống mới. Quan điểm này về đức tin tái xác định *vai trò của cộng đồng Kitô hữu* như một môi trường tự nhiên cho việc sinh sản và dưỡng dục đời sống Kitô hữu.
- Tiến trình của việc Phúc Âm hóa, và của việc dạy giáo lý như một phần của việc Phúc Âm hóa, trên hết là *hoạt động tâm linh*. Điều này đòi hỏi rằng các giáo lý viên phải là “những người rao giảng Tin Mừng với Thần Khí”¹² và những cộng sự viên trung tín của các mục tử.
- Vai trò nền tảng của những người đã được rửa tội phải được nhìn nhận. Với phẩm giá của họ như con cái Thiên Chúa, tất cả các tín hữu là *những người tích cực tham gia* vào việc dạy giáo lý, không phải như những khách hàng thụ động hay những người hưởng thụ một phục vụ, và vì thế họ được mời gọi trở thành những môn đệ truyền giáo chân chính.
- Việc sống mầu nhiệm đức tin theo mỗi quan hệ với Chúa liên hệ mật thiết với việc rao giảng Tin Mừng. Thực ra, nó đòi hỏi phải *thắng vượt bất cứ sự xung khắc nào giữa nội dung và phương pháp, giữa đức tin và đời sống*.

5. Tiêu chuẩn hướng dẫn việc soạn thảo *Chi Nam Huấn Giáo* này được tìm thấy trong ước ao khảo sát tỉ mỉ vai trò của việc dạy giáo lý trong sự năng động của việc Phúc Âm hóa. Việc canh tân thần học trong nửa đầu của thế kỷ vừa qua đã làm sáng tỏ nhu cầu cần có một sự hiểu biết về huấn giáo theo tinh thần truyền giáo. Công đồng Vaticanô II và Huấn Quyền sau đó đã tiếp tục và tái hình thành trong tâm trí mỗi dây liên kết chính yếu giữa việc Phúc Âm hóa và việc dạy giáo lý, mỗi khi thích nghi nó với các hoàn cảnh lịch sử thịnh hành. Hội Thánh, “tự bản chất là truyền giáo” (AG 2), nên luôn sẵn sàng tin tưởng tiến hành giai đoạn mới của việc Phúc Âm hóa này mà Chúa Thánh Thần mời gọi mình. Điều này đòi phải quyết tâm và lãnh trách nhiệm trong việc xác định những ngôn ngữ mới để thông truyền đức tin. Vì đã có những thay đổi trong các hình thức truyền thụ đức tin, Hội Thánh quyết tâm giải đoán một số dấu chỉ của thời đại mà qua đó Chúa chỉ cho Hội Thánh con đường phải đi theo. Trong số nhiều dấu chỉ có thể nhận ra được: trung tâm tính của các tín hữu và kinh nghiệm sống của họ; vai trò đáng kể của các mối liên hệ và các tình cảm; sự quan tâm đến điều cung cấp ý nghĩa thật; sự tái khám phá ra những gì là xinh đẹp và nâng cao tinh thần. Trong số những điều này và những chuyển động khác của nền

¹² x. EG 259-283

văn hóa hiện đại, Hội Thánh nắm bắt được những dịp để gặp gỡ và rao giảng sự mới mẻ của đức tin. Đây là điểm then chốt của sự *biến đổi về truyền giáo* của Hội Thánh, là điều thúc đẩy *sự chuyển hướng về mục vụ*.

6. Như *Chỉ Dẫn (Chỉ Nam) Chung về Huấn Giáo (General Directory for Catechesis)* (1997) nằm trong sự liên tục với *Chỉ Nam Chung về Huấn Giáo (General Catechetical Directory)* (1971), *Chỉ Nam Huấn Giáo* này cũng được đặt trong cùng một sự liên tục và phát triển năng động với những tài liệu có trước nó. Cũng không thể quên rằng trong hai thập niên qua Hội Thánh đã trải nghiệm một số biến cố quan trọng, mặc dù với những lời lẽ khác nhau, đã trở nên những thời điểm quan trọng cho cuộc hành trình của Hội Thánh, để hiểu sâu xa hơn các mẫu nhiệm đức tin và việc Phúc Âm hóa.

Trước hết, đáng cho chúng ta nhớ rằng triều đại Giáo Hoàng đầy kết quả của Thánh Gioan Phaolô II, đáng với Tông Huấn *Catechesi Tradendae* (1979) đã thực sự thúc đẩy việc canh tân huấn giáo. Đức Bênêđictô XVI đã nhiều lần nhắc lại tầm quan trọng của việc dạy giáo lý trong tiến trình Tân Phúc Âm hóa, và với Tông Thư *Fides per doctrinam* (2013) ngài đã thực hành cách cụ thể quyết tâm này. Cuối cùng, Đức Phanxicô với Tông Huấn *Evangelii Gaudium* (2013) đã muốn nhắc lại sự liên kết bất khả phân ly giữa việc Phúc Âm hóa và dạy giáo lý dưới ánh sáng của nền văn hóa gặp gỡ.

Những biến cố quan trọng khác đã đánh dấu việc canh tân huấn giáo. Chúng ta đừng quên trong số đó là *Năm Đại Thánh 2000*, *Năm Đức Tin* (2012-2013), *Năm Thánh Ngoại Thường về Lòng Thương Xót* (2015-2016) và các Thượng Hội Đồng Giám Mục gần đây về một số vấn đề quan trọng đối với đời sống Hội Thánh. Đáng nhớ đặc biệt là các Thượng Hội Đồng Giám Mục về *Lời Chúa trong Đời Sống và Sứ Vụ Hội Thánh* (2008); về *Tân Phúc Âm Hóa để Truyền Thụ Đức Tin Kitô Giáo* (2012); về *On Gọi và Sứ Vụ của Gia Đình trong Hội Thánh và trong Thế Giới Hiện Đại* (2015); và về *Người Trẻ, Đức Tin và Phân Định On Gọi* (2018). Cuối cùng, cũng thích hợp để nhắc đến việc phát hành sách *Toát Yếu Giáo Lý của Hội Thánh Công Giáo* (2005), một công cụ đơn giản và trực tiếp cho sự hiểu biết về đức tin.

7. Nội dung của *Chỉ Nam Huấn Giáo* được sắp đặt theo một cấu trúc mới và có hệ thống. Thứ tự của các chủ đề cố gắng kể đến những đề tài nhạy cảm khác nhau và hợp lệ theo Hội Thánh. *Phần Thứ Nhất (Dạy Giáo Lý trong sứ vụ Phúc Âm Hóa của Hội Thánh)* trình bày nền tảng của toàn thể cuộc hành trình. Mặc Khải của Thiên Chúa và việc truyền thụ Mặc Khải này trong Hội Thánh mở ra suy niệm về tính năng động của việc Phúc Âm hóa trong thế giới hiện đại, trong khi chấp nhận thách đố của việc chuyển hướng về truyền giáo là điều ảnh hưởng đến huấn giáo (*Chương I*). Nó được phác thảo bằng cách vạch ra bản chất, mục tiêu, các công tác và nguồn mạch của nó (*Chương II*), giáo lý viên và căn tính của họ (*Chương III*). Cùng việc đào luyện giáo lý viên (*Chương IV*) được trình bày - ban hành thừa tác vụ Hội Thánh của việc dạy giáo lý và làm cho thừa tác vụ này được trở nên hữu hình. Trong phần thứ nhất này, thêm vào việc cập nhật hóa những vấn đề căn bản đã được nhấn mạnh, điều đáng chú ý là chương về đào luyện, chương này kết nạp nhiều quan điểm quan trọng về việc canh tân huấn giáo.

8. *Phần Thứ Hai (Tiến Trình của việc Dạy Giáo Lý)* bàn về động lực của việc dạy giáo lý. Trước hết phần này trình bày mô thức sư phạm của Thiên Chúa trong lịch sử cứu độ, là mô thức

gợi hứng cho phương pháp sư phạm của Hội Thánh và việc dạy giáo lý như một hoạt động giáo dục (*Chương V*). Theo mô thức này thì các tiêu chuẩn thần học cho việc công bố sứ điệp Tin Mừng được sắp đặt lại và được đầy đủ hơn để đáp ứng các nhu cầu của nền văn hóa hiện đại. Hơn nữa, *Giáo Lý của Hội Thánh Công Giáo* được trình bày theo tầm quan trọng về thần học và huấn giáo của nó (*Chương VI*). *Chương VII* trình bày một số vấn đề về phương pháp dạy giáo lý liên quan đến chủ đề ngôn ngữ trong số những vấn đề khác. Phần thứ hai được kết thúc với việc trình bày việc dạy giáo lý cho những nhóm tham dự viên khác nhau (*Chương VIII*). Mặc dù ý thức rằng các điều kiện văn hóa trên thế giới rất khác nhau và việc nghiên cứu ở mức độ địa phương là điều cần thiết, tuy thế, chủ ý (của *Chỉ Nam* này là) cung cấp một phân tích về những đặc tính chung của chủ đề rộng lớn này, tiếp tục sự chú ý nhằm vào các Thượng Hội Đồng Giám Mục về gia đình và giới trẻ. Cuối cùng, *Chỉ Nam* này mời gọi các Hội Thánh địa phương chú tâm đến việc dạy giáo lý cho những người khuyết tật, những người di trú, di dân và các tù nhân.

9. *Phần Thứ Ba (Dạy Giáo Lý trong Hội Thánh địa phương)* cho thấy tác vụ Lời Chúa được hình thành trong sự cụ thể của đời sống Hội Thánh. Các Hội Thánh địa phương, trong tất cả mọi cách diễn tả của mình, thực thi nhiệm vụ rao giảng Tin Mừng trong những bối cảnh khác nhau mà các Hội Thánh ấy bén rễ (*Chương IX*). Phần này nhìn nhận tính đặc thù của các Hội Thánh Đông Phương, là những Hội Thánh có truyền thống huấn giáo riêng của mình. Mọi công đồng Kitô hữu được mời gọi dẫn thân vào sự phức tạp của thế giới đương thời, trong đó nhiều yếu tố rất khác biệt được pha trộn lẫn nhau (*Chương X*). Các bối cảnh địa dư khác nhau, các môi trường tôn giáo tự nhiên, các xu hướng văn hóa, mặc dù không trực tiếp liên quan đến việc dạy giáo lý, nhưng chúng hình thành đặc tính bề trong của những người đương thời với chúng ta, là những người mà Hội Thánh muốn phục vụ, và như thế chúng không thể tránh được, nhưng trở thành đối tượng để phân định trong những sáng kiến về dạy giáo lý. Cũng đáng ghi nhận là việc suy nghĩ về nền văn hóa thuật số và về một số vấn đề thuộc đạo đức sinh học, là những điều được bàn cãi rất nhiều trong thời đại chúng ta. *Chương XI*, trở lại với hoạt động của các Hội Thánh địa phương, cho thấy rằng bản chất và các tiêu chuẩn thần học của việc hội nhập văn hóa, là điều cũng được diễn tả với việc xuất bản các sách giáo lý địa phương. *Chỉ Nam* này kết thúc với việc trình bày các tổ chức phục vụ việc dạy giáo lý ở những cấp khác nhau (*Chương XII*).

10. Tân *Chỉ Nam Huấn Giáo* cung cấp những nguyên tắc thần học và mục vụ căn bản và một số hướng dẫn tổng quát thích hợp trong việc thực hành huấn giáo ở thời đại chúng ta. Tất nhiên là việc áp dụng chúng và các hướng dẫn thực tế phải là nhiệm vụ của các Hội Thánh địa phương, được mời gọi để cung cấp những soạn thảo kỹ lưỡng theo những nguyên tắc tổng quát này ngõ hầu chúng có thể hội nhập văn hóa trong hoàn cảnh Hội Thánh riêng của chúng. Vì thế, *Chỉ Nam* này là một công cụ cho việc soạn thảo kỹ lưỡng các chỉ nam quốc gia hay địa phương, được ban hành bởi các đảng bản quyền và có khả năng chuyển dịch những hướng dẫn tổng quát này sang ngôn ngữ của các cộng đồng Kitô hữu riêng. Như vậy, *Chỉ Nam* này nhằm phục vụ các Giám Mục, các Hội Đồng Giám Mục, và các cơ quan mục vụ và học thuật tham gia vào việc dạy giáo lý và Phúc Âm hóa. Các giáo lý viên sẽ có thể tìm được sự nâng đỡ và khích lệ trong tác vụ phục vụ sự trưởng thành về đức tin của anh chị em của họ mỗi ngày [từ *Chỉ Nam* này].

(còn tiếp)